

Bản án số: **46/2018/HS-ST**.
Ngày 31/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ma Quốc Thề
Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.
2. Bà Hoàng Thị Oanh
Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Kỳ Khôi - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 15 phút, ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2018/HSST, ngày 22 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QDXXST-HS, ngày 17 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 15/7/1982;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; con ông: Nguyễn Hữu H (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1933; anh, chị, em ruột: Có 08 người, bị cáo là thứ T; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt tại phiên toà*).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T; sinh năm: 1984; trú tại: Thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.*

(có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2017, Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, trú tại Thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đến khu vực chợ ĐK, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn làm thuê. Trong thời gian làm thuê ở đây T mua được 10 hộp pháo, mỗi hộp trị giá 300.000 đồng của một người phụ nữ bán hàng rong (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ). Sau đó, T vận chuyển pháo về nhà cất giấu tại phòng trọ của T tại thành phố LS.

Đến ngày 06/11/2017, T đi xe ô tô khách mang theo toàn bộ số pháo đã mua (đựng trong thùng đã được dán kín) về nhà, T cất giấu thùng pháo trên tại gác chuồng trâu của gia đình và không nói cho ai biết, mục đích khi nào có người mua pháo sẽ bán để hưởng lợi nhuận.

Đến ngày 24/01/2018, T điều khiển xe mô tô BKS 22S1-214.93 (xe của vợ T là chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, trú tại Thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang) từ nhà đến khu vực thôn L, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang mục đích để tìm người mua pháo. Khi T ngồi uống nước tại một quán nước ven đường, thì gặp một người đàn ông (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ), T hỏi người này “Bên này có ai mua pháo không? em có khoảng chục hộp” thì người này đồng ý mua 10 hộp pháo của T với giá 750.000đồng/hộp và hẹn đến tối sẽ giao pháo tại chân đèo M thuộc thôn L, xã Đ, huyện S, sau đó T về nhà.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, T lấy số pháo đã cất giấu trên gác chuồng trâu để lên giá để hàng của xe mô tô, biển kiểm soát 22S1-214.93 rồi điều khiển đến địa điểm hẹn bán pháo. Hồi 20 giờ cùng ngày, khi T và người đàn ông trên đang tiến hành trao đổi mua bán pháo tại chân đèo M thuộc thôn L, xã Đ thì bị Tổ công tác Công an huyện Sơn Dương phát hiện, lập biên bản thu giữ: 10 hộp hình trụ (08 hộp bìa màu xanh, 02 hộp bìa màu đỏ), bên trong mỗi hộp có 36 vật hình trụ được liên kết với nhau, bên ngoài dán bìa có chữ nước ngoài, khối lượng 13,8kg, nghi là pháo; 01 xe mô tô HONDA Wave anpha, biển kiểm soát 22S1-214.93, T và người đàn ông bỏ chạy. Đến 22 giờ 15 phút cùng ngày, T đã đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện S khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số 582/C54-P2 ngày 25/01/2018 của Viện Khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát, kết luận: Mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ. Tổng trọng lượng là 13,8kg.

Tại kết luận giám định số 1258/C54-P2 ngày 07/3/2018 của Viện Khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát, kết luận: Mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, khi đốt có gây ra tiếng nổ.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSSD, ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội Buôn bán hàng cấm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 đến 30 tháng. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội làm ăn kiếm sống và trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Thị T có ý kiến trình bày, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22S1-214.93 là xe của chị, khi T mang xe đi vận chuyển hàng cấm để bán chị hoàn toàn không biết. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô cho chị vì đây là phương tiện đi lại, làm ăn kiếm sống của chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ vào biên bản làm việc của UBND xã Đ, huyện S; biên bản vi phạm hành chính; kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; những vật chứng đã được thu giữ. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ ngày 24/01/2018, tại chân đèo M thuộc thôn L, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Văn T có hành vi mua bán trái phép 13,8 kilôgam (*Mười ba phẩy tám kilôgam*) pháo nổ. Khi T đang trao đổi mua, bán pháo thì bị phát hiện. Hành vi mua bán pháo nổ mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Buôn bán hàng cấm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, vi phạm quy định về việc cấm tàng trữ, buôn bán pháo nổ của Nhà Nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, hoàn toàn nhận thức được việc buôn bán pháo nổ là hành vi bị pháp luật cấm (thể hiện ở việc bị cáo lén lút thực hiện hành vi, thực hiện hành vi vào lúc trời tối nhằm trốn tránh cơ quan chức năng).

Nhưng bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích lợi nhuận. Nên cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khai báo trung thực về hành vi phạm tội của mình và các tình tiết có liên quan đến vụ án; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức sâu sắc về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện, xin hứa trước Hội đồng xét xử sau này không vi phạm pháp luật. Sau khi hành vi phạm tội của bị cáo bị phát hiện bị cáo đã chủ động đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện S nơi bị cáo cư trú để đầu thú và phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương trong quá trình giải quyết vụ án; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Hữu H được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo đã tự nguyện tạm nộp khoản tiền án phí hình sự theo quy định. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại đoạn 1, 2 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần này là lần đầu, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không vi phạm pháp luật, thực hiện tốt các quy định của địa phương nơi cư trú. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù. Nên cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của địa phương trong thời gian thử thách của án treo. Tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội trở thành người công dân có ích, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Trong thời gian thử thách của án treo bị cáo phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thi hành án treo, nếu vi phạm sẽ bị xử lý.

Mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã thu giữ 10 hộp pháo hình trụ (08 hộp bìa màu xanh, 02 hộp bìa màu đỏ), bên trong mỗi hộp có 36 vật hình trụ được liên kết với nhau, bên ngoài có dán bìa có chữ nước ngoài, khối lượng 13,8kg, trong quá trình giải quyết vụ án có bỏ một phần số pháo đã thu giữ để phục vụ công tác giám định và 01 xe mô tô HONDA Wave anpha, biển kiểm soát 22S1-214.93, đăng ký xe của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, trú tại Thôn N, xã T, huyện S. Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy số pháo đã thu giữ. Đối với xe mô tô, là xe của chị Nguyễn Thị T, việc bị cáo dùng xe mô tô để vận chuyển hàng cấm mang bán chị T hoàn toàn không biết, xe mô tô là phương tiện đi lại, làm ăn kiếm sống của chị T. Nên cần trả lại xe mô tô cho chị T.

[5] Đối với người phụ nữ bán pháo cho bị cáo T tại khu vực chợ ĐK, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn và đối tượng trao đổi mua bán pháo với bị cáo T ở chân đèo M, thuộc thôn L, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 24/01/2018, do không

xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra. Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hội đồng xét xử đảm bảo xét xử đúng quy định của pháp luật; Thư ký phiên tòa thực hiện đúng chức trách, ghi biên bản phiên tòa trung thực, phản ánh đúng diễn biến tại phiên tòa.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng được trừ đi số tiền bị cáo đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương; bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 190; đoạn 1, 2 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội *Buôn bán hàng cấm*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **15 (Mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **30 (Ba mươi)** tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/7/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

(Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự).

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bìa các tông được niêm phong bằng dấu niêm phong của Phòng giám định pháp lý, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, bên trong là số pháo đã thu giữ của bị cáo, trừ đi số pháo được lấy để giám định.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave anpha, biển kiểm soát 22S1-214.93 cho chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, trú tại Thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

(Tình trạng vật chứng được thể hiện như biên bản giao, nhận ngày//2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương)

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào khoản tiền 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* mà bị cáo tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0000227, ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Bị cáo đã nộp đủ tiền án phí.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thanh Huyền